

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/HS-ST

Ngày: 04-6-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tống Đức Hương;
2. Ông Trần Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Tây Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên;

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Ngọc D**; giới tính: Nam; sinh năm 1986, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: ấp D, xã D, tỉnh Tây Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Nghề nghiệp: Làm mướn. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Hồ L, sinh năm 1953 và bà Tạ Thị D1, sinh năm 1963. Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Ngày 12 tháng 8 năm 2025, Công an xã L, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tiền án: Bản án số 64/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh) đã xử phạt Hồ Ngọc D 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt là 2 năm 6 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2023, bị cáo D chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/01/2026, chuyển tạm giam ngày 28/01/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2026, một người thanh niên tên L1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ) đi xe mô tô đến nhà bị cáo Hồ Ngọc D tại ấp D, xã D, tỉnh Tây Ninh để rủ bị cáo đi uống cà phê. Bị cáo biết L1 có sử dụng ma túy nên bị cáo hỏi mua của L1 1.000.000 đồng ma túy để sử dụng. L1 đồng ý và yêu cầu lấy tiền trước nhưng hiện tại ma túy chưa có, khoảng hơn một tiếng nữa sẽ để ma túy trong gói thuốc hiệu JET bỏ trước nhà bị cáo D ra lấy. Sau đó, bị cáo trả tiền trước cho L1 1.000.000 đồng, L1 điều khiển xe đi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo cầm đèn pin đi ra trước nhà để lấy gói thuốc hiệu JET khi đang cầm trên tay bên trong có chất ma túy, thì bị lực lượng Công an xã D, tỉnh Tây Ninh đến kiểm tra, D vứt gói thuốc hiệu JET xuống đất. Sau khi kiểm tra, phát hiện bên trong gói thuốc hiệu JET có chất ma túy nên Công an xã D, tỉnh Tây Ninh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu “JET” bên trong có 01 bịch nilon màu trắng được hàn kín 03 đầu, đầu còn lại khóa bóp, có viền ngang màu đỏ bên trong có chứa chất rắn màu trắng, được niêm phong (Ký hiệu M).

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Hồ Ngọc D vào ngày 20/01/2026 thể hiện: Dương tính với chất ma túy (Bút lục số: 13).

Kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể không rõ hình dạng (ký hiệu M) bên trong 01 (Một) bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại khóa bóp có viền ngang màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,1286 gam (Bút lục số 41).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Ngọc D, Công an xã D, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên L1 bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, lý lịch nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại cáo trạng số 141/CT-VKSKV11 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Hồ Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có nói lời nói sau cùng;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 19/01/2026, tại ấp D, xã D, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Hồ Ngọc D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 1,1286 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang. Diễn biến hành vi của bị cáo và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với tình tiết “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Tội phạm về ma túy nói chung gây ảnh hưởng rất lớn về trật tự an toàn xã hội, đạo đức lối sống, gây nguy hại cho sức khỏe của con người. Nguy hiểm nhất ma túy đang lan rộng trong thế hệ trẻ, tác động xấu về đạo đức, lối sống, sức khỏe, tri thức của hàng vạn thanh thiếu niên, ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng lao động của xã hội, đến tương lai và sự tồn vong của dân tộc.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có tiền án nhưng tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tự cai nghiện và nhằm cải tạo giáo dục, góp phần phòng chống tội phạm;

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bì thư niêm phong ghi số 262, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không rõ hình dạng (ký hiệu M) là Methamphetamine có khối lượng 1,0167 gam (Một phẩy không một sáu bảy gam); 01 (Một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu “JET” (Đã qua sử dụng không còn điều thuốc); 01 (Một) đoạn ống thủy tinh màu trắng.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19-01-2026;

**2. Biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bì thư niêm phong ghi số 262, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không rõ hình dạng (ký hiệu M) là Methamphetamine có khối lượng 1,0167 gam (Một phẩy không một sáu bảy gam); 01 (Một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu “JET” (Đã qua sử dụng không còn điều thuốc); 01 (Một) đoạn ống thủy tinh màu trắng.

*(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Tây Ninh)*

### **3. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Hồ Ngọc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

**4.** Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5.** Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 11 tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lắm**